TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2022/HS-ST Ngày 20-6-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải;

Bà Lê Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 32/2022/TB-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1973 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: đường Trần Quốc T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Nông Thị C; có chồng là Nguyễn Công S và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 23/4/2015, Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu; ngày 22/5/2018, Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh; hiện nay tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1976 tại huyện M, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Hoàng Văn B và có 05 con; tiền án, tiền

sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

3. Phan Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1994 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q và bà Hoàng Thị P; có vợ là Hoàng Thị Hồng M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh; hiện nay tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Trung D, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1982 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Đặng Thị H; có vợ là Bùi Thị Thu H; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 14/11/2018, Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh; hiện tại ngoại; có mặt.

5. Nông Văn H (tên gọi khác: L), sinh ngày 26 tháng 7 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ và bà Hoàng Thị N; có vợ Lăng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến ngày 13/4/2021 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh; hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị H là người buôn bán hàng hóa qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc với các chủ hàng người Trung Quốc. Năm 2020, Hoàng Thị H còn nợ tổng cộng 900.000 Nhân dân tệ (NCY) và các chủ hàng yêu cầu phải thanh toán bằng Nhân dân tệ. Từ khoảng tháng 11/2020 đến tháng 01/2021, Hoàng Thị H đến các điểm thu đổi ngoại tệ tại Việt Nam mua gom được 900.000 CNY đem về nhà cất giữ, chờ dịp thuận lợi sẽ vận chuyển sang Trung Quốc qua đường mòn biên giới để trả tiền hàng.

Ngày 18/01/2021, Hoàng Thị H đến gặp và đặt vấn đề nhờ Nguyễn Thị H vận chuyển tiền CNY qua biên giới để trả cho chủ hàng Trung Quốc và được Nguyễn Thị H đồng ý. Nguyễn Thị H nói sẽ bảo con rể của Nguyễn Thị H là Phan Văn Đ trực tiếp vận chuyển tiền đến khu vực hàng rào biên giới, Phan Văn Đ sẽ không sang đất Trung Quốc mà Hoàng Thị H có trách nhiệm thông tin cho phía Trung Quốc đến biên giới để nhận tiền. Hoàng Thị H đồng ý và thống nhất khi nào Hoàng Thị H cần vận chuyển thì mang tiền sang nhà Nguyễn Thị H. Hoàng Thị H liên lạc cho người đàn ông Trung Quốc tên là L (không biết họ, địa chỉ cụ thể) làm nghề vận chuyển hàng hóa tại Trung Quốc để thuê L đi nhận tiền với Phan Văn Đ tại khu vực biên giới, đồng thời cho L số điện thoại của chủ hàng Trung Quốc để L liên hệ trả tiền giúp cho Hoàng Thị H. Hoàng Thị H sẽ trả tiền công cho L trên số tiền giao cho chủ hàng là 10 CNY/10000 CNY, Long đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 25/01/2021, Hoàng Thị H cho toàn bộ số tiền 900.000 CNY vào trong 01 hộp cát tông hình chữ nhật màu trắng, viền màu cam và dán kín băng dính xung quanh rồi mang đến nhà Nguyễn Thị H. Thấy Nguyễn Thị H đang nằm trong buồng ngủ, Hoàng Thị H để hộp cát tông đựng tiền trên tấm sập gỗ trong phòng khách và nói vọng vào cho Nguyễn Thị H biết, Nguyễn Thị H nói sẽ bảo Phan Văn Đ đến lấy nên Hoàng Thị H quay về nhà. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H gọi điện bảo Phan Văn Đ đến nhà Nguyễn Thị H lấy tiền của Hoàng Thị H để vận chuyển qua biên giới đồng thời bảo Phan Văn Đ chủ động liên lạc với Hoàng Thị H và L để hỏi thời gian, địa điểm giao tiền. Phan Văn Đ gọi điện thuê Nông Văn H, Hoàng Trung D đều làm nghề bốc vác cùng Phan Văn Đ vận chuyển tiền qua biên giới, sau đó Phan Văn Đ đến nhà Nguyễn Thị H lấy hộp cát tong đựng tiền rồi đem về nhà và gọi điện thoại báo cho Hoàng Thị H. Hoàng Thị H nói với Phan Văn Đ trong hộp có 9.000 CNY và bảo Phan Văn Đ chủ động liên lạc với L để thống nhất thời gian, địa điểm giao tiền, vận chuyển xong Hoàng Thị H sẽ trả công cho Phan Văn Đ 500.000 đồng/ 200.000 CNY. Phan Văn Đ liên lạc với L qua ứng dụng Wechat và thống nhất trong ngày 25/01/2021 sẽ sử dụng bộ đàm để liên lạc và giao tiền tại kho hàng Trung Quốc ở phía dưới hàng rào biên giới khu vực H thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với Nông Văn H và Hoàng Trung D, sau khi nhận được điện thoại của Phan Văn Đ, cả hai cùng đến nhà Phan Văn Đ và được Phan Văn Đ nói cho biết tiền Trung Quốc đang để ở trong hộp cát tông nhưng Phan Văn Đ không nói cụ thể bao nhiêu tiền và tiền của ai, Nông Văn H và Hoàng Trung D cũng không mở ra kiểm đếm. Phan Văn Đ lấy ra 02 sợi dây thừng màu da cam, một sợi buộc chằng qua hộp cát tông, sợi còn lại để mang theo, khi đến nơi sẽ dùng sợi dây này buộc vào hộp cát tông và thả từ trên H xuống kho hàng giao cho L. Sau khi chuẩn bị xong, Phan Văn Đ đưa cho Nông Văn H, Hoàng Trung D mỗi người 01 chiếc bộ đàm dùng để liên lạc khi đến biên giới, Phan Văn Đ dặn Nông Văn H, Hoàng Trung D khi đến điểm giao hàng tại H thì Hoàng Trung D đứng cảnh giới, Nông Văn H sẽ cùng Phan Văn Đ đưa hộp cát tông đựng tiền qua hàng rào biên giới rồi thòng dây thả xuống kho hàng cho L. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày

25/01/2021, Nông Văn H đeo thùng cát tông đựng tiền trên người và cùng Phan Văn Đ, Hoàng Trung D đi bộ theo đường mòn vận chuyển tiền sang Trung Quốc, đi được khoảng 10 phút thì cả ba bị lực lượng Công an, Biên phòng phát hiện, bắt giữ, tạm giữ số tiền 900.000 CNY bao gồm 9.000 tờ tiền mệnh giá 100 CNY.

Tại Bản kết luận giám định số 116/KLGĐ-PC09 ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định toàn bộ số tiền 900.000 CNY trên đều là tiền Trung Quốc thật. Căn cứ Công văn số 114/LAS-TH, NS&KSNB ngày 27/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, tỷ giá quy đổi tiền Nhân dân tệ sang tiền Việt Nam đồng ngày 25/01/2021 là 1 CNY = 3.578,63 đồng. Cơ quan điều tra xác định số tiền 900.000 CNY các đối tượng vận chuyển trái phép qua biên giới tương đương 3.220.767.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSLS-P1 ngày 23-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố, xin Tòa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 1.000.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 700.000.000 đồng đến 750.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Phan Văn Đ, Nông Văn H, Hoàng Trung D mỗi bị cáo từ 1.000.000.000 đồng đến 1.050.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 9.000 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100NDT/tờ và tịch thu hóa giá 02 chiếc điện thoại lên quan đến tội phạm thu giữ của các bị cáo Phan Văn Đ, Nông Văn H. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, trả lại các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H giấy tờ tùy thân và vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 25/01/2021, do cần chuyển tiền sang Trung Quốc để thanh toán tiền hàng, Hoàng Thị H đến gặp và nhờ Nguyễn Thị H vận chuyển trái phép số tiền 900.000 CNY tương đương 3.220.767.000 đồng qua biên giới, Nguyễn Thị H đồng ý và bảo Phan Văn Đ thực hiện. Để giúp sức cho việc phạm tội, Phan Văn Đ đã thuê Nông Văn H, Hoàng Trung D cùng tham gia. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phan Văn Đ, Nông Văn H và Hoàng Trung D đang vận chuyển số tiền trên theo đường mòn để qua biên giới thì bị lực lượng Công an, Biên phòng phát hiện, bắt giữ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn: Bị cáo Hoàng Thị H có vai trò chính; các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H đồng phạm với vai trò thực hành, bị cáo Phan Văn Đ là người trực tiếp thỏa thuận tiền công với Hoàng Thị H và gọi các bị cáo Hoàng Trung D, Nông Văn H tham gia cùng nên bị cáo Phan Văn Đ có vai trò cao hơn cac bị cáo Hoàng Trung D, Nông Văn H; bị cáo Nguyễn Thị H đồng phạm với vai trò giúp sức cho Hoàng Thị H thông tin lại mục đích của Hoàng Thị H thuê Phan Văn Đ trực tiếp vận chuyển tiền qua biên giới nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Văn Đ, Nông Văn H đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo Hoàng Thị H, Hoàng Trung D có nhân thân không tốt, từng bị cơ quan Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Thị H có bố đẻ là ông Hoàng Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Ba, bằng khen của Bộ Tư lệnh Công Binh, huy hiệu 45 năm tuổi Đảng; mẹ đẻ là bà Nông Thị C được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bị cáo Nguyễn Thị H tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích nêu trên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình xử để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét điều kiện hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo, do tình hình dịch bệnh Covid-19 phía Trung Quốc thực hiện việc đóng các cửa khẩu cùng với việc các chủ hàng bên Trung Quốc giục trả tiền với điều kiện chỉ nhận tiền Nhân dân tệ nên các bị cáo đã thực hiện việc vận chuyển tiền qua lối mòn Biên giới dẫn đến phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Thị H có vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng là thỏa đáng.

[8] Tại tòa, các bị cáo đã nộp Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn, trong các ngày 16/6/2022; 17/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn và Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank): Hoàng Thị H nộp 1.200.000.000 đồng; Nguyễn Thị H nộp 700.000.000 đồng; các bị cáo Phan Văn Đ, Nông Văn H, Hoàng Trung D mỗi bị cáo đã nộp 1.000.000.000 đồng. Ngoài ra, Hoàng Thị H cùng chồng là Nguyễn Công S nộp bản cam kết sẽ nộp đủ tiền trong thời gian tới để thi hành án; bị cáo Nguyễn Thị H cùng chồng là Hoàng Văn B nộp bản cam kết dùng tài sản đảm bảo thi hành án; bị cáo Phan Văn Đ cùng bố bị cáo là ông Phan Văn Q nộp bản cam kết dùng tài sản đảm bảo thi hành án; bị cáo Nông Văn H cùng bố bị cáo là ông Nông Văn Đ nộp bản cam kết dùng tài sản đảm bảo thi hành án. Xét thấy, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, chưa từng bị kết án, không có hành vi bỏ trốn, sau khi sự việc xảy ra chấp hành tốt quy định pháp luật; các bị cáo có đủ khả năng để tự cải tạo, có đủ điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng, cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Phan Văn Đông, Nông Văn H là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 NDT do liên quan đến hành vi phạm tội; những vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy; trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho các bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên L, do không biết nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để thực hiện ủy thác tư pháp. Đối với số điện thoại 008613878738689 của L (phát hiện qua kiểm tra điện thoại của Phan Văn Đ và bản kê chi tiết lịch sử liên lạc của Hoàng Thị H), căn cứ Công văn số 544/STTTT-BCVT ngày 23/3/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn về việc xác minh thông tin số điện thoại, xác minh số điện thoại trên thuộc mạng viễn thông của Trung Quốc, do điều kiện về địa lý, lãnh thổ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành thu giữ điện tín nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Đối với các đầu mối bán tiền Nhân dân tệ cho Hoàng Thị H, các chủ hàng người Trung Quốc mà Hoàng Thị H nợ tiền, do không có thông tin cụ thể về họ tên, tuổi, địa chỉ, thông tin liên lạc nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành thu giữ điện tín.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận; ý kiến không phù hợp thì không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị H.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hường, Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H (tên gọi khác: L), Hoàng Thị Hoa phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Hoàng Thị H đã nộp để thi hành án số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn các ngày 16/6/2022; 17/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 1.010.000.000 đồng (một tỷ không trăm mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Phan Văn Đ đã nộp để thi hành án số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn các ngày 16/6/2022; 17/6/2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Phan Văn Đ còn phải nộp tiếp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung D 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Hoàng Trung D đã nộp để thi hành án số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn các ngày 16/6/2022; 17/6/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hoàng Trung D không phải nộp nữa.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn H (tên gọi khác: Lăng) 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Nông Văn H đã nộp để thi hành án số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn các ngày 16/6/2022; 17/6/2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nông Văn H không phải nộp nữa.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp để thi hành án số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16/6/2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 9.000 (chín nghìn) tờ tiền Trung Quốc, loại mệnh giá 100NDT/tờ = 900.000 NDT (chín trăm nghìn nhân dân tệ) đựng trong 01 (một) thùng bìa cát

tông (cũ) được niêm phong dán kín. Tại các mép được dán kín bằng giấy niêm phong màu trắng có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Linh Chí T, Nguyễn Hoàng M, Chu Văn T, Chu Đức P, Phan Văn Đ, và đóng dấu tròn của công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định gồm: Nông Quang P, Nguyễn Xuân Đ và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 355834088795078, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048851000032708 (số thuê bao là: 0977496010).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 864120043216234, IMEI2: 864120043216226 bên trong máy có lắp 02 thẻ sim Viettel, sim1 có dãy số 8984048000050122406 (số thuê bao là: 0981776093); sim 2 có dãy số 8984048000034433929 (số thuê bao là: 0969516184).

3.3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thùng cát tông hình hộp chữ nhật màu trắng, viền cam, xung quanh hộp được dán băng dính màu trắng, có kích thước: dài 30cm, rộng 19cm, cao 23cm.

- 02 (hai) đoạn dây thừng màu cam; trong đó một đoạn dài 620cm (sáu trăm hai mươi centimet) và một đoạn dài 310cm (ba trăm mười centimet).

- 03 (ba) chiếc bộ đàm liên lạc cầm tay nhãn hiệu KENWOOD, màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đầu ghi hình camera DAHUA DIGITAL VIDEO RECORDER DHI-HCVR4104C-S3, mã SIN: 2H02236PAGS2SGK, màu trắng, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) dây nguồn của đầu ghi hình camera DAHUA dài 157cm, màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) dây cáp HDMI màu đen, dài 150cm, trên thân dây có các dòng chữ “HIGH SPEED CABLE WITH ETHERNET”

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 0809190xx mang tên Hoàng Thị H do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 10/3/2010.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu trắng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353048099233498 bên trong lắp 01 sim có dãy số 89840200021481679543.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) chứng minh nhân dân số 0810414xx mang tên Nguyễn Thị H do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/4/2018.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Thị H, Phan Văn Đ, Hoàng Trung D, Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm